**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học/hoạt động giáo dục: TIẾNG VIỆT Lớp 2A

## Tên bài dạy: CHIA SẺ VÀ ĐỌC:

##  NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI T**iết 11, 12**

## Thời gian thực hiện: ngày 15 tháng 9 năm 2025

##  I. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

- Nhận biết nội dung chủ điểm.

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết tổ chức thảo luận nhóm, phân công thành viên của nhóm thực hiện trò chơi; biết điều hành trò chơi.

+ Năng lực tự chủ và tự học: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập (tìm các từ ngữ chỉ thời gian trong tiếng Việt).

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

* Đọc đúng bài thơ *Ngày hôm qua đâu rồi?*. Phát âm đúng các từ ngữ dễ viết sai do ảnh hưởng của phương ngữ. Nghỉ hơi đúng theo dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc 60 – 70 tiếng/ phút.
* Hiểu nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu bài thơ *Ngày hôm qua đâu rồi?*: Thời gian rất đáng quý; cần làm việc, học hành chăm chỉ để không lãng phí thời gian.
* Biết cách sử dụng một số từ ngữ chỉ ngày, năm (liên quan đến hiện tại, quá khứ, tương lai).

+ Năng lực văn học:

* Biết bày tỏ sự yêu thích đối với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài thơ.
* Biết liên hệ nội dung bài thơ với hoạt động học tập, lao động, rèn luyện của các em (quý thời gian, không lãng phí thời gian).
* HTL 2 khổ cuối của bài thơ.

**2. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tinh thần trách nhiệm:

+ Biết giá trị của thời gian, biết quý thời gian, tiếc thời gian.

+ Biết sắp xếp thời gian để hoàn thành công việc của bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Kế hoạch bài dạy.

 -Bảng phụ

 SGK

**2. Học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5’****30’****30’****5’** | **TIẾT 1****1. Hoạt động khởi động****CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM**- GV mời 2 HS tiếp nối nhau đọc nội dung 2 BT trong SGK.- GV kiểm tra xem HS có mang lịch đến lớp không; GV phát lịch cho nhóm không mang lịch, giao nhiệm vụ cho HS: Thảo luận nhóm đôi, trả lời 2 CH. GV theo dõi HS thực hiện nhiệm vụ.- GV mời một số HS trình bày kết quả:+ Câu 1: Quan sát tranh và cho biết, mỗi vật trong tranh dùng để làm gì?+ Câu 2: Đọc một quyển lịch hoặc tờ lịch tháng và cho biết:a) Năm nay là năm nào?b) Tháng này là tháng mấy?c) Hôm nay là thứ mấy, ngày mấy?**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****BÀI ĐỌC: NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI?****Giới thiệu bài**- GV giới thiệu bài: Đây là quyển lịch để ghi ngày, tháng, năm. Lịch gồm 365 tờ, mỗi tờ ghi 1 ngày. Mỗi ngày em bóc đi 1 tờ lịch. Đó là tờ lịch ghi ngày hôm qua. Trên quyển lịch lại xuất hiện một ngày mới. Có một bạn nhỏ cầm tờ lịch trên tay, băn khoăn: *Ngày hôm qua đâu rồi?* Vậy ngày hôm qua đi đâu? Nó có mất đi không? Làm thế nào để ngày hôm qua không mất đi, để thời gian không lãng phí? Bài thơ *Ngày hôm qua đâu rồi?* sẽ giúp các em trả lời những CH đó. **HĐ 1: Đọc thành tiếng**- GV đọc diễn cảm bài thơ *Ngày hôm qua đâu rồi?* (giọng chậm rãi, tình cảm), kết hợp giải nghĩa các từ ngữ: *tờ lịch, toả hương, ước mong*.- GV tổ chức cho HS luyện đọc:+ GV cho HS đọc tiếp nối, mỗi em đọc 2 dòng thơ. GV chỉ định một HS đầu bàn (hoặc đầu dãy) đọc, sau đó lần lượt từng em đứng lên đọc tiếp nối đến hết bài. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.+ GV yêu cầu HS đọc nhóm đôi: Từng cặp HS đọc tiếp nối từng khổ thơ trong nhóm. Trước khi HS đọc, GV nhắc cả lớp nghỉ hơi đúng, thể hiện tình cảm qua giọng đọc. VD: *Em cầm tờ lịch cũ: // Ngày hôm qua đầu rồi? // Ra ngoài sân / hỏi bổ // Xoa đầu em, / bố cười. //*+ GV tổ chức cho HS thi đọc tiếp nối từng khổ thơ trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).+ GV yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh (cả bài) – giọng nhỏ.+ GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.**HĐ 2: Đọc hiểu**- GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài. Sau đó trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn.- GV tổ chức trò chơi phỏng vấn: *Từng cặp HS em hỏi – em đáp hoặc mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia: Đại diện nhóm đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời. Sau đó đổi vai.*- GV nhận xét, chốt đáp án:*+ Câu 1:* Bạn nhỏ hỏi bố điều gì?*Trả lời:* Bạn nhỏ hỏi bố: *Ngày hôm qua đâu rồi?**+ Câu 2:* Theo bạn, vì sao bạn nhỏ hỏi như vậy? Chọn ý bạn thích.a) Vì tờ lịch ngày hôm qua đã bị bóc khỏi quyển lịch.b) Vì bạn nhỏ không thấy ngày hôm qua nữa.c) Vì ngày hôm qua đã trôi đi, không quay trở lại nữa.*GV trả lời:* Cả 3 ý các em đều có thể chọn.*+ Câu 3:* Tìm khổ thơ ứng với mỗi ý:*Trả lời:*a) Đồng lúa mẹ trồng đã chín. – 2) Khổ thơ 3.b) Những nụ hoa hồng đã lớn lên. – 1) Khổ thơ 2.c) Em đã học hành chăm chỉ. – 3) Khổ thơ 4.**TIẾT 2****3. Hoạt động luyện tập, thực hành****HD Luyện tập**- GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT. GV theo dõi HS thực hiện nhiệm vụ.- GV đưa lên bảng nội dung BT 1 và 2, mời HS lên bảng báo cáo kết quả.- GV chốt đáp án:+ BT 1: Các từ ngữ chỉ ngày: *hôm kia – hôm qua –* **hôm nay** *– ngày mai – ngày kia*.+BT 2: Các từ ngữ chỉ năm: *năm kia – năm ngoái (năm trước)* – **năm nay** – **năm sau** (sang năm, năm tới) – **năm sau nữa**.- GV bổ sung: *Các em đã tìm được nhiều từ ngữ chỉ thời gian. Thầy (cô) tin rằng các em sẽ biết sử dụng những từ ngữ ấy để nói về các hoạt động trong mỗi thời điểm của mình. Thầy (cô) cũng mong rằng với mỗi ngày mỗi tuần, mỗi tháng, mỗi năm dù đã trôi qua, đang diễn ra hay sắp tới, các em đều học được nhiều điều hay, làm được nhiều việc tốt.* **HTL 2 khổ thơ cuối**- GV hướng dẫn HS HTL từng khổ thơ 3, 4 theo cách xoá dần những chữ trong từng khổ thơ, để lại những chữ đầu mỗi dòng thơ. Rồi xoá hết, chỉ giữ những chữ đầu mỗi khổ thơ. Cuối cùng, xoá toàn bộ.- GV yêu cầu các tổ đọc thuộc lòng tiếp nối các khổ thơ 3, 4.- GV yêu cầu cả lớp đọc thuộc lòng 2 khổ thơ. GV khuyến khích những HS giỏi HTL cả bài.**4**. **Hoạt động củng cố, nối tiếp****-** Nhăc lại nội dung bài- Về nhà đọc lại bài- Chuẩn bị bài sau | - 2 HS tiếp nối nhau đọc nội dung 2 BT trong SGK. Cả lớp đọc thầm theo.- HS thảo luận nhóm đôi, trả lời 2 CH.- Một số HS trình bày kết quả trước lớp, cả lớp lắng nghe:+ Câu 1:* Hình chiếc đồng hồ: Một chiếc là đồng hồ báo thức, chiếc kia là đồng hồ treo tường. Đồng hồ cho em biết giờ giấc (biết thời gian). Đồng hồ báo thức còn có chuông gọi em thức dậy đúng giờ.
* Hình các quyển lịch: Quyển 1 là lịch bàn (để trên mặt bàn). Quyển 2, 3 là lịch treo tường. Quyển 3 có 12 tờ để biết ngày của 12 tháng. Quyển 2 có 365 – 366 tờ, mỗi tờ ghi 1 ngày, hết ngày thì bóc tờ lịch đi.

+ Câu 2: *HS chọn đọc 1 quyển lịch*.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe.- HS luyện đọc theo GV:+ HS đọc tiếp nối, mỗi em đọc 2 dòng thơ. HS đầu bàn đọc, sau đó lần lượt từng em đứng lên đọc tiếp nối đến hết bài.+ HS đọc nhóm đôi.+ HS thi đọc tiếp nối từng khổ thơ trước lớp.+ Cả lớp đọc đồng thanh.+ 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.- HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài, trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn:*+ Câu 1:** HS 1: Bạn nhỏ hỏi bố điều gì?
* HS 2: Bạn nhỏ hỏi bố: *Ngày hôm qua đâu rồi?*

*+ Câu 2:** HS 2: Theo bạn, vì sao bạn nhỏ hỏi như vậy? Chọn ý bạn thích.
* HS 1 phát biểu tự do.

*+ Câu 3:** HS 1: Tìm khổ thơ ứng với mỗi ý; Ngày hôm qua không mất đi vì trong ngày hôm qua:
* HS 2:

Đồng lúa mẹ trồng đã chín. – 2) Khổ thơ 3.Những nụ hoa hồng đã lớn lên. - 1) Khổ thơ 2.Em đã học hành chăm chỉ. - 3) Khổ thơ 4.*+ Câu 4:** HS 2 phỏng vấn: Ngày hôm qua, bạn đã làm được việc gì tốt?
* HS 1: Ngày hôm qua, tôi đã giải bài toán rất nhanh, được cô khen.
* HS 3: Ngày hôm qua vào buổi tối mẹ đi làm về muộn, tôi giúp mẹ trông em bé để mẹ kịp nấu cơm. Mẹ rất vui. /...

- HS lắng nghe GV chốt đáp án.HS lắng nghe- HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT.- HS lên bảng báo cáo kết quả.- HS lắng nghe, sửa bài.- HS lắng nghe.- HS HTL 2 khổ thơ cuối.- Các tổ đọc thuộc lòng tiếp nối các khổ thơ 3, 4.- Cả lớp đọc thuộc lòng 2 khổ thơ.Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….………………………………